

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2005/NQ-HĐND

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 12 năm 2005

## NGHỊ QUYẾT

**Nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu năm 2006**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU  
KHOÁ IV, KỶ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Sau khi xem xét các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ngành và các cơ quan tư pháp; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2005 và phương hướng, nhiệm vụ kinh tế, xã hội năm 2006:**

Năm 2005, năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, tỉnh đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2005 mà Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra; điểm nổi bật đáng chú ý là:

- Các ngành kinh tế đều có tốc độ tăng trưởng cao, GDP trên địa bàn tăng 10,6% so với năm 2004, trừ dầu khí tăng 21,8%, thu ngân sách vượt dự toán 35,92% . Cơ bản hoàn thành các mục tiêu của 17 Chương trình, công trình trọng điểm và Chương trình 4 giảm giai đoạn 2002-2005.

-Ngành công nghiệp tiếp tục phát triển. Thu hút vốn đầu tư tại các khu công nghiệp tăng mạnh, đã cấp 17 giấy phép đầu tư nước ngoài với số vốn đầu tư 745 triệu USD. Dự án rau an toàn được triển khai tốt. Chăn nuôi gia súc phát triển khá mạnh. Công tác phòng chống dịch cúm gia cầm được chú trọng, không để xảy ra dịch bệnh. Thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển tích cực. Chuẩn bị tốt việc tổ chức Festival Biển 2006. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được chăm lo. Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp đổi mới nội dung hoạt động, tập hợp và phát huy tốt các tiềm năng xã hội. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định. Hoàn thành công tác tuyển quân năm 2005 và chuẩn bị tốt công tác tuyển quân năm 2006.

-Công tác cải cách hành chính được chú trọng, chuyển biến tích cực. Đã thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính, triển khai đổi mới cơ chế quản lý, tiếp tục sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước.

***Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong tổ chức thực hiện còn những mặt tồn tại, hạn chế cần tập trung khắc phục:***

- Một số lĩnh vực kinh tế tuy tăng trưởng khá nhưng những khó khăn chậm được khắc phục; chưa rà soát, ban hành quy chế quản lý, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội.

- Việc xây dựng các căn hộ tái định cư, nhà ở cho người thu nhập thấp chỉ đạt 50% kế hoạch. Việc thực hiện chống lãng phí, thất thoát trong xây dựng cơ bản chưa có chuyển biến tích cực.

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đô thị, quản lý sử dụng đất đai, xử lý ô nhiễm môi trường và một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết triệt để. Các chương trình, đề án, cơ chế chính sách triển khai thiếu đồng bộ, làm hạn chế kết quả sản xuất kinh doanh, hạn chế sức thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

## ***Điều 2: Về chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh năm 2006:***

Nhất trí với Báo cáo số 77/BC.UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2005 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2006; Báo cáo số 75/BC.UB của UBND tỉnh về tình hình thực hiện dự toán ngân sách 2005 và xây dựng dự toán ngân sách năm 2006.

Năm 2006, năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV và kế hoạch 5 năm 2006-2010, đặt nền tảng cho quá trình phát triển cho những năm tiếp theo; tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải chủ động tạo sự chuyển biến về mọi mặt kinh tế - xã hội; thực hiện lộ trình hội nhập kinh tế Quốc tế, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn xã hội;

### ***2.1. Các chỉ tiêu cụ thể:***

#### ***Về kinh tế:***

##### **+ Có tính dầu khí:**

- Tốc độ tăng trưởng GDP: trên 12%; GDP bình quân đầu người 7.504 USD.
- Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp 81,8%, Dịch vụ 14,58%, Nông nghiệp 3,62%
- Công nghiệp tăng bình quân 12,62%.
- Giá trị xuất khẩu đạt 6.943 triệu USD, tăng 5,2%.
- Tổng thu ngân sách tăng 12,56% so với năm 2005, trong đó thu từ dầu thô và khí đốt tăng 10,63%.

##### **+ Không tính dầu khí:**

- Tốc độ tăng trưởng GDP: 23,53%; GDP bình quân đầu người 2.942 USD.
- Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp 66,57%, Dịch vụ 26,78%, Nông nghiệp 6,65%
- Công nghiệp tăng bình quân 27,79%.
- Các ngành thương mại - dịch vụ tăng 19,33%; trong đó: doanh thu thương mại tăng 18,2%; doanh thu dịch vụ tăng 21,65%; dịch vụ du lịch tăng 12,36%. (thu hút 5,5 triệu lượt khách/năm). Giá trị xuất khẩu đạt 343 triệu USD, tăng 14,33%; hải sản xuất khẩu đạt 187 triệu USD, tăng 17,61%.

- Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 5,5%, trong đó trồng trọt tăng 4%; chăn nuôi tăng 12%. Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng 20,5%. Trồng rừng tập trung 700ha (trong đó 50 ha thuộc dự án 5 triệu ha rừng). Giá trị sản xuất ngư nghiệp tăng 7,25%.
- Thu ngân sách từ thuế xuất - nhập khẩu tăng 13,1%, thu trừ dầu và thuế xuất nhập khẩu tăng 23,89%.
- Tổng chi ngân sách tăng 1,59% so với năm 2005; trong đó: chi đầu tư phát triển giảm 5,05%, chi thường xuyên tăng 0,53%.

**Các chỉ tiêu văn hóa xã hội:**

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,27%.
- Số hộ nghèo còn dưới 20,56% (*chuẩn mới của tỉnh*)
- Giải quyết việc làm cho 29.000 lao động, trong đó tạo việc làm mới cho 13.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 36%; xuất khẩu 500 lao động.
- Huy động 65% số cháu trong độ tuổi học mẫu giáo, số học sinh phổ thông đầu năm học 203.000 học sinh.
- Số lượt người được khám chữa bệnh 1,1 triệu lượt người. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 19%.
- 86% tổng số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 73% số ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa, 22,5% xã phường đạt tiêu chuẩn văn hoá.
- Tỷ lệ dân số tham gia luyện tập TDTT thường xuyên đạt 20%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng điện sinh hoạt 96%.
- Tỷ lệ che phủ rừng trên 18,5%; tỷ lệ che phủ kể cả cây xanh 43,8%.
- 98% dân số sử dụng nước hợp vệ sinh.
- 95% rác thải sinh hoạt và chất thải bệnh viện được thu gom và xử lý.

**2.2. Các nhiệm vụ giải pháp chủ yếu:**

**2.2.1. Về kinh tế:**

- Đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, các cụm TTCN, tăng cường thu hút đầu tư, tích cực hoàn thiện xử lý môi trường trong và ngoài hàng rào khu công nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp cảng biển; công nghiệp chế biến và sử dụng khí; công nghiệp phục vụ nông thôn; các ngành công nghiệp, dịch vụ để phục vụ các dự án lớn cấp quốc gia và đầu tư nước ngoài.

Thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu sản phẩm hàng hoá và doanh nghiệp xuất khẩu. Xây dựng Chương trình dài hạn và chuẩn bị các điều kiện đáp ứng yêu cầu về hội nhập kinh tế quốc tế.

Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho các dự án, các khu du lịch đã quy hoạch, đã được cấp phép. Tích cực giải quyết, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đặc biệt là về đầu tư du lịch trên đất lâm nghiệp.

Chuẩn bị tốt Kế hoạch tổ chức Lễ hội Festival Biển ngay từ đầu năm 2006 để kịp thời khai mạc vào đầu tháng 4/2006.

Ưu tiên hoàn chỉnh các quy hoạch, đầu tư cho các dự án theo Đề án Phát triển kinh tế - xã hội huyện Côn Đảo đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

-Khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế tập thể và kinh tế trang trại.

-Tập trung xây dựng hệ thống thủy lợi, đặc biệt là công trình hồ chứa nước Sông Ray và hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi Hồ Đá đen. Có chính sách phát triển kinh tế trang trại và khuyến khích hộ nghèo phát triển chăn nuôi.

-Thực hiện có hiệu quả và không bỏ trí dãn trải nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh.

-Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp. Rà soát sắp xếp lại 08 doanh nghiệp công ích theo Nghị định 31/NĐ-CP của Chính phủ. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển thành phần kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể; thành lập quỹ tín dụng hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các hợp tác xã.

### **2.2.2. Về Văn hóa – Xã hội:**

-Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và triển khai phổ cập giáo dục trung học trên toàn địa bàn. Phấn đấu đầu tư để đạt 32,4% số trường đạt chuẩn Quốc gia; thành lập thêm 15 Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng để hoàn thành 100% xã, phường có trung tâm văn hóa học tập cộng đồng; nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm đã thành lập. Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng 5% tỷ lệ học sinh ngoài công lập.

-Thực hiện Đề án đào tạo cán bộ có trình độ sau đại học. Tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất phục vụ cho việc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các chương trình khoa học công nghệ để nâng cao khả năng hội nhập.

-Tăng cường chất lượng và hiệu quả chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền Kế hoạch hóa gia đình. Hoàn thành các thủ tục đầu tư Bệnh viện đa khoa 700 giường ở TX. Bà Rịa và Bệnh viện khu vực 200 giường ở TP.Vũng Tàu.

-Thực hiện Đề án nâng cao chất lượng chương trình truyền hình của tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin tuyên truyền, đầu tư có trọng điểm để ngày càng có nhiều sản phẩm văn hóa nghệ thuật đặc trưng của tỉnh.

-Tập trung đào tạo vận động viên năng khiếu, vận động viên trẻ. Phát triển phong trào rèn luyện sức khỏe toàn dân; đầu tư có định hướng các bộ môn thể thao thành tích cao.

-Hình thành hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng vốn cho vay dự án nhỏ, cho vay xuất khẩu lao động để giải quyết việc làm. Triển khai thực hiện Đề án Xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2006-2010 theo chuẩn mới của tỉnh.

### **2.2.3. Về Quản lý quy hoạch, đất đai, đô thị, bảo vệ môi trường - tài nguyên:**

- Triển khai thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt

- Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2006-2010.

- Tăng cường công tác quản lý đô thị, quản lý quỹ đất. Quản lý xây dựng theo quy hoạch, ngăn chặn tình trạng lấn chiếm đất đai và xây dựng trái phép.

-Triển khai thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường đến năm 2020 và Chương trình hành động của tỉnh về bảo vệ môi trường.

**2.2.4. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý:**

-Tiếp tục triển khai chương trình cải cách hành chính; ưu tiên cải cách trong hoạt động điều hành về thu hút đầu tư và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, theo hướng một đầu mối. Thực hiện các biện pháp đấu tranh chống tham nhũng; tiếp tục thực hiện chương trình chống lãng phí, tiêu cực trong đầu tư xây dựng cơ bản.

-Đẩy mạnh công tác thanh tra ngăn chặn lãng phí, tiêu cực, tham nhũng. Tập trung xem xét giải quyết các vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người.

**2.2.5. củng cố quốc phòng, an ninh và cải cách tư pháp:**

-Tiếp tục triển khai các đề án về phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và giảm thiểu tai nạn giao thông; chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy, công tác tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân được giao.

-Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 08/NQ.TW và Nghị quyết 49/NQ.TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp.

**Điều 3: Về các tờ trình và kiến nghị của UBND tỉnh:**

***UBND tỉnh phê duyệt và quyết nghị thông qua các tờ trình của UBND tỉnh gồm:***

-Tờ trình số 7085/TTr UBND ngày 28/11/2005 của UBND tỉnh về việc thông qua quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh BR-VT giai đoạn 2006-2015, định hướng đến 2020.

*UBND tỉnh cần tăng cường vai trò của các cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện quy hoạch được phê duyệt. Cần chỉ định một cơ quan làm đầu mối thống nhất, cụ thể là giao cho sở Xây dựng làm đầu mối quản lý quy hoạch chi tiết, sở Kế hoạch đầu tư làm đầu mối quản lý quy hoạch tổng thể.*

-Tờ trình số 7223/UBND-VP ngày 05/12/2005 của UBND tỉnh về việc xây dựng bảng giá đất năm 2006 trên địa bàn tỉnh.

*Trong quy trình ban hành giá đất hàng năm, UBND tỉnh cần ban hành giá bồi thường hoa màu, cây trái, vật kiến trúc theo thời giá.*

-Tờ trình số 7224/UBND-VP ngày 05/12/2005 của UBND tỉnh về xây dựng chuẩn nghèo mới của tỉnh giai đoạn 2006-2010.

-Tờ trình số 7235/UBND-VP ngày 05/12/2005 của UBND tỉnh về bổ sung kế hoạch biên chế hành chính năm 2006 của tỉnh.

-Tờ trình số 7086/UBND-VP ngày 28/11/2005 của UBND tỉnh về miễn nộp kinh phí để xây dựng khu tái định cư.

-Tờ trình số 7087/UBND-VP ngày 28/11/2005 của UBND tỉnh về thu phí bán đấu giá quyền sử dụng đất.

**Điều 4: Về tổ chức thực hiện**

Giao cho UBND tỉnh chỉ đạo tiếp thu ý kiến đóng góp của đại biểu, các ban HĐND tỉnh tại kỳ họp này, hoàn thiện báo cáo kinh tế xã hội năm 2005 và nhiệm vụ năm 2006; xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng tháng, từng quý, đề ra giải pháp đồng bộ, tuân thủ quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết này.

Giao cho Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh tăng cường công tác giám sát, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị, xã hội tỉnh làm tốt công tác vận động nhân dân tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, khóa IV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 8 tháng 12 năm 2005./.

TM.HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN TUẤN MINH

Nơi nhận:

- VPQH, VPCTN, VPCP-Ban TVTU
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh
- Các Ban HĐND tỉnh
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thị
- VPTU, VPHĐND, VPUBND tỉnh
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể trong tỉnh
- Các vị ĐB HĐND tỉnh
- Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh
- Lưu

Hg.NQ.KTXH.2006